TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 140/2022/HNGĐ-ST Ngày: 06/9/2022 *V/v: "Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lưu Văn Có,**
2. Bà **Võ Thị Bời.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuân –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2022/QĐST ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Như Xuân N**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 15 đường Xương H, phường Xương H, Nha T.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 15 đường Xương H, phường Xương H, Nha T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/01/2022, bản tự khai ngày 17/5/2022 nguyên đơn – bà Trần Như Xuân N trình bày:* Bà và ông Nguyễn Xuân D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 1994 tại Uỷ ban nhân dân phường Xương H, Nha T. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra kình cãi, mâu thuẫn kéo dài nên đã sống ly thân từ hai năm rồi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Trần Như Xuân N xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Xuân D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/1994 và Nguyễn Ngọc

Hồng A, sinh ngày 08/3/2007. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên bà Ngọc không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Ngọc Hồng A đang sống chung với bà N nên bà Ngọc có nguyện vọng được nuôi cháu Hồng A đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Như Xuân N xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Xuân D không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành xác minh và thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Xuân D vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Như Xuân N và ông Nguyễn Xuân D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến việc bà N xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà N là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Xuân D vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vì lý do công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Như Xuân N và ông Nguyễn Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Xương Huân, Nha Trang vào năm 1994 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, cấp ngày 07/3/1994). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ theo lời khai của bà Trần Như Xuân N cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng bà không có tiếng nói chung, nhiều lần mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được với nhau và đã sống ly thân nhau từ một năm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ngọc là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Như Xuân N xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Xuân D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/1994 và Nguyễn Ngọc Hồng A, sinh ngày 08/3/2007. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A đã trưởng thành và

sống khỏe mạnh nên bà Ngọc không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Ngọc Hồng A đang sống chung với bà Ngọc nên bà Ngọc có nguyện vọng được nuôi cháu Hồng A đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Hồng A đang sống chung với mẹ, được mẹ chăm sóc, giáo dục ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Hồng A cho bà Trần Như Xuân N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của bà N cũng như nguyện vọng của cháu Hồng A. Riêng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Ngọc phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

** Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định*: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên cho nguyên đơn nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử*:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Như Xuân N ly hôn ông Nguyễn Xuân D.

[2] Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Hồng A, sinh ngày 08/3/2007 cho bà Trần Như Xuân N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Xuân D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/1994 đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà N và ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Như Xuân N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001164 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Ngọc đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- UBND phường Xương H, Nha T (GCNKH số 19, ngày 07/3/1994);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Liễu